

# VỀ HỆ THỐNG ĐÀO TẠO KÉP TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

TRỊNH VŨ ANH XUÂN \*

Email: hung.vdtn@molisa.com

## Tóm tắt

Hệ thống đào tạo nghề ở nước Đức là sự kết hợp giữa việc học trong một môi trường có sự gắn gũi với thực tế sản xuất của doanh nghiệp và một cơ sở có năng lực về lý thuyết chuyên môn nghề nghiệp và nghiệp vụ sư phạm của các trường nghề. Theo đó, các doanh nghiệp tập trung vào việc cung cấp các kiến thức và kỹ năng thực tế, đặc biệt là kiến thức và kỹ năng phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, còn các nhà trường cung cấp khối kiến thức lý thuyết cơ bản nhiều hơn. Do phát triển trên hai nền tảng kết hợp như vậy, nên hệ thống đào tạo nghề này còn gọi là hệ thống đào tạo nghề kép. Bài viết dưới đây trình bày về những đặc điểm của hệ thống đào tạo kép tại Cộng hòa Liên bang Đức.

**Từ khóa:** Đào tạo song hành, đào tạo gắn với thị trường, đào tạo kép.

“Dual System” là thuật ngữ nói về hệ thống đào tạo song hành, hay là “đào tạo kép” rất nổi tiếng ở Đức. Có thể khẳng định, hệ thống đào tạo nghề kép là mô hình đào tạo chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống đào tạo ở Đức, được thế giới công nhận là mô hình đào tạo tiên tiến. Mô hình này luôn đảm bảo một lực lượng lao động kỹ thuật chất lượng cao cho xã hội, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động. Vì vậy, tìm hiểu hệ thống đào tạo nghề kép của Đức cũng là vấn đề cần được quan tâm một cách đầy đủ, tiếp cận ở nhiều góc độ để có thể vận dụng, triển khai áp dụng hiệu quả tại Việt Nam.

## 1. Giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục CHLB Đức

Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) ở Cộng hòa Liên bang Đức được thực hiện trên cơ sở phân luồng sớm trong hệ thống giáo dục quốc dân. Ở Đức, sự phân hóa về sở trường và thiên hướng người học được nhìn nhận từ rất sớm. Sau bậc tiểu học 4 năm là bậc định hướng 2 năm, và từ đó hình thành 4 loại hình trường trung học cơ sở (THCS) khác nhau, gồm: Trường đại trà, trường thực tiễn, trường tích hợp và trường chọn lọc.

Học sinh tốt nghiệp THCS của 4 loại hình trường trên được phân làm 2 luồng ở bậc giáo dục trung học phổ thông (THPT) gồm: Hệ THPT (được hình thành từ loại hình trường THCS chọn lọc), và 3 loại hình trường còn lại, hình thành 4 hệ đào tạo theo hướng GDNN,

\* Trịnh Vũ Anh Xuân - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

gồm: hệ trung học nghề, hệ trung học chuyên nghiệp, hệ trung học chuyên nghiệp nghề và hệ đào tạo nghề kép.

Từ việc phân luồng như trên, chỉ có học sinh hệ THPT mới được quyền vào đại học chung (theo hướng hàn lâm), còn học sinh theo luồng nghề nghiệp chỉ có thể vào đại học chuyên ngành, hoặc muốn vào đại học chung thì phải qua học trường buổi tối.

### **2. Hệ thống đào tạo nghề kép tại CHLB Đức**

#### **2.1. Sự hình thành hệ thống đào tạo kép ở nước Đức**

Hệ thống đào tạo nghề ở Đức hình thành từ thời trung cổ, với hình thức ban đầu là người thợ cả truyền nghề cho một hoặc vài người học việc. Hình thức này, sau đó phát triển thành các phường nghề [1].

Do sự phát triển của nền kinh tế, của khoa học kỹ thuật, dẫn đến nhiều cơ sở sản xuất lớn, nhỏ hình thành. Các doanh nghiệp công nghiệp mở mang, cần nhiều nhân công có tay nghề cao hơn, đã tiếp thu hình thức đào tạo nghề của các phường nghề và các thợ cả, tổ chức đào tạo nghề tại xưởng của mình và người hướng dẫn nghề tại các cơ sở công nghiệp đó được gọi là thợ cả đào tạo nghề. Ở những doanh nghiệp lớn hình thành các xưởng chuyên dành riêng cho việc thực tập của người học việc, đây là sự ra đời của các xưởng đào tạo nghề.

Tới năm 1920, hệ thống đào tạo nghề tại các doanh nghiệp đã hình thành nhưng vẫn hoàn toàn riêng lẻ, do doanh nghiệp tự quản lý, có những quy chế, chương trình, nội dung đào tạo và cách thức thi cử riêng, chỉ phù hợp

với một xí nghiệp. Dần dần vì lợi ích kinh tế, các doanh nghiệp cùng ngành thoả thuận với nhau, thành lập các nghiệp đoàn công nghiệp và thương mại (viết tắt là IHK) hoặc các nghiệp đoàn (viết tắt là HK) với chức năng thay mặt cho các doanh nghiệp giám sát hoạt động đào tạo nghề và phối hợp với các xưởng thực hành trong việc thi tốt nghiệp. Cũng chính các IHK hoặc HK mới có quyền cấp bằng tốt nghiệp cho người học nghề.

Một sự kiện lớn đã xảy ra trong lĩnh vực đào tạo nghề Đức là sự hình thành các trường đào tạo nghề vào đầu thế kỷ 20, nơi người học nghề được học lý thuyết, thường là mỗi tuần 1- 2 buổi. Nhưng giới doanh nhân thì không hào hứng mấy với các trường dạy lý thuyết vì họ không chỉ bị mất học sinh trong hai ngày lý thuyết mỗi tuần mà lại phải chi phí cho trường nghề. Vì vậy chỉ có hãng lớn mới chịu mở trường. Mối căng thẳng giữa nhà nước và doanh nghiệp xuất hiện kể từ khi có các trường đào tạo nghề này. Các doanh nghiệp muốn được quản lý trường hoàn toàn theo ý họ về nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, cốt sao phù hợp với dây chuyền sản xuất của họ, với lý do: họ là người trả tiền cho mọi chi phí đào tạo. Trong khi nhà nước muốn người học được đào tạo toàn diện hơn để khi ra nghề có thể đi làm được ở cả nơi khác chứ không chỉ ở một hãng. Nhà nước muốn đặt trường dưới sự kiểm tra và giám sát toàn diện, cả việc thi tốt nghiệp.

Cuối cùng nhà nước phải mở trường đào tạo nghề công lập, đào tạo khép kín cả lý thuyết lẫn thực hành. Nhưng vì chi phí cho một trường đào tạo nghề rất tốn kém – mà chủ yếu là chi phí cho khâu thực hành nên số trường đào tạo nghề công lập không nhiều, không đáp ứng được nhu cầu lao động cho một nền kinh tế đang tiến nhanh. Để hoà hợp trách nhiệm

cũng như phân quyền quản lý giữa nhà nước và giới doanh gia trong việc đào tạo nghề, một loại hình đào tạo nghề mới đã ra đời: *hệ thống đào tạo nghề kép*.

Loại hình đào tạo nghề này nối tiếp truyền thống đào tạo nghề trong các xưởng thợ đã tồn tại hơn 500 năm, được nhà nước hoàn chỉnh bằng các trường dạy lý thuyết. Tới năm 1964, khái niệm “*dual system*” (hệ thống kép) mới được nhà sư phạm Heinrich Abel sử dụng và từ đó trở thành khái niệm chính thức cho hệ đào tạo nghề mới này [3].

Bộ Luật đào tạo nghề năm 1969 [4] áp dụng ở CHLB Đức trước đây (nước Đức ngày nay) được coi là nền tảng cơ bản của sự phát triển hệ thống đào tạo nghề kép. Bộ luật này đã đưa ra các điều lệ chi tiết và tích cực, nhấn mạnh trách nhiệm của xã hội đối với việc đào tạo nghề. Đồng thời bảo đảm cho các nhóm xã hội quan tâm đến đào tạo nghề, chủ yếu giới chủ sử dụng lao động và người lao động, có ảnh hưởng mang tính quyết định đến hệ thống đào tạo nghề và khả năng tổ chức đào tạo của toàn đất nước. Ngoài ra, Bộ luật này còn là cơ sở pháp lý cho hệ thống đào tạo kép thành hệ thống tiêu chuẩn chất lượng nghề chủ chốt ở Đức.

### **2.1. Đặc điểm của đào tạo kép**

Đào tạo nghề kép là bộ phận hạt nhân của giáo dục nghề nghiệp CHLB Đức, nó thu hút hàng năm hơn 60% lượng học sinh học nghề của nước này. Dấu hiệu đặc trưng của hệ thống đào tạo nghề kép là quá trình đào tạo một nghề được thực hiện tại 2 địa điểm: tại trường đào tạo nghề và tại doanh nghiệp.

Trong hệ thống đào tạo nghề kép, doanh nghiệp đóng vai trò số 1, doanh nghiệp là người

xác định nhu cầu đào tạo cả về số lượng cũng như ngành nghề và chủ trì trong công tác tuyển sinh. Doanh nghiệp cũng là nhân tố quyết định chất lượng đào tạo. Còn trường đào tạo nghề chỉ đóng vai trò số 2, là đối tác của doanh nghiệp để thực hiện phần chương trình chung theo quy định của nhà nước nhằm trang bị kiến thức văn hóa, xã hội và kỹ năng cơ bản cho người học.

Hệ thống đào tạo nghề kép rất coi trọng kỳ thi tốt nghiệp. Các kỳ thi tốt nghiệp được Phòng công nghiệp và thương mại (IHK) của các Tiểu bang chủ trì tổ chức thực hiện. Thi tốt nghiệp gồm 2 phần: phần 1 sau 1,5 năm khai giảng khóa học, và phần 2 vào thời gian cuối khóa học. Kết quả thi tốt nghiệp được đánh giá có trọng số, phần 1 chiếm 40% và phần 2 chiếm 60% điểm thi toàn phần [6].

Người học nghề tốt nghiệp ra trường được bố trí làm việc tại chính doanh nghiệp mà họ đã được đào tạo. Trường hợp người học không được bố trí làm việc (do lý do trình độ không đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, hoặc do biến động nhu cầu), người học nghề có thể tự tìm công việc qua sàn giao dịch việc làm. Tùy theo nhu cầu của doanh nghiệp tuyển dụng, người học có thể đi làm ngay, hoặc tham gia khóa đào tạo bổ sung hoặc đào tạo lại. Trong trường hợp này, những nội dung nào đã học sẽ được miễn trừ.

#### **\* Phân quyền quản lý trong hệ thống**

Đây là đặc điểm đặc trưng nhất của hệ thống đào tạo nghề kép. Giữa nhà nước, doanh nghiệp có sự phân công trách nhiệm và phân quyền quản lý rõ ràng.

#### **- Quyền hạn của Nhà nước**

Nhà nước Đức quản lý việc đào tạo nghề thông qua bộ Luật Đào tạo nghề và các văn bản pháp quy khác về đào tạo nghề. Chính quyền các Bang ban hành các chương trình đào tạo chi tiết cho các trường. Tại các địa phương, sở Quản lý trường học thay mặt nhà nước thực hiện việc giám sát đào tạo nghề.

Nhà nước đầu tư xây dựng các trường dạy lý thuyết trong hệ thống đào tạo kép và cung cấp kinh phí hàng năm cho các trường hoạt động. Các trường này chỉ dạy phần lý thuyết trong chương trình đào tạo nghề.

Nhà nước tuyển dụng giáo viên lý thuyết theo quy chế công chức nhà nước. Tiêu chuẩn đối với giáo viên dạy lý thuyết là phải được đào tạo ở bậc đại học về cả chuyên môn và sư phạm.

Nhà nước giám sát việc thực hiện chương trình đào tạo cũng như kiểm tra việc hoạch toán tài chính ở các trường.

### - Quyền hạn của doanh nghiệp

Căn cứ các điều khoản của Luật Đào tạo nghề (BbiG) [4], các doanh nghiệp có trách nhiệm đầu tư, cấp kinh phí và quản lý các xưởng thực hành tay nghề trực thuộc doanh nghiệp mình. Đại diện cho khối các doanh nghiệp để giám sát hoạt động đào tạo nghề (phần thực hành) tại các xưởng này, ở từng địa phương là các IHK hoặc HK.

Doanh nghiệp tuyển dụng các giáo viên hướng dẫn nghề căn cứ những quy chế của Nhà nước. Người hướng dẫn nghề phải được đào tạo theo chương trình quốc gia và có bằng quốc gia (nhưng không nhất thiết phải ở bậc đại học).

Chương trình thực hành nghề do các IHK hoặc HK xây dựng căn cứ chương trình thực hành chuẩn của Liên bang và có định hướng theo đặc thù công nghệ của từng doanh nghiệp. Các phòng chức năng IHK và HK có trách nhiệm ra đề thi tay nghề hàng năm cũng như tốt nghiệp cuối khoá, đánh giá kết quả thi và cấp bằng tốt nghiệp. Chỉ kết quả bài thi thực hành mới quyết định việc tốt nghiệp của học sinh học nghề, còn điểm các bài thi lý thuyết chỉ có giá trị tham khảo.

Doanh nghiệp ký hợp đồng đào tạo với người học việc trong thời gian khoá học (từ 2 – 3,5 năm tùy theo nghề) và cấp học bổng cho người học. Hợp đồng này không ràng buộc doanh nghiệp phải bố trí chỗ làm cho người tốt nghiệp. Xin nói thêm rằng theo hoạch toán của các nhà kinh tế thì việc nhận người học việc và cấp học bổng cho người đó không làm cho các doanh nghiệp bị thiệt. Năm đầu tiên doanh nghiệp phải bỏ vốn nhưng từ giữa năm thứ hai trở đi doanh nghiệp sẽ thu lại lợi nhuận từ sản phẩm thực hành của người học việc. Có nghĩa là từ năm thứ hai các bài thực tập đã gắn với sản xuất.

Doanh nghiệp phối hợp với trường dạy lý thuyết để lập lịch học cho học sinh, đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa thời gian lý thuyết với thời gian thực hành cũng như đảm bảo nguyên tắc lý thuyết xen kẽ thực hành.

### \* Phân định địa điểm đào tạo

Đặc điểm quan trọng thứ hai của hệ đào tạo nghề kép là sự phân định hai địa điểm học tách biệt: *Trường dạy lý thuyết* và *xưởng hướng dẫn thực hành*.

### - Trường dạy lý thuyết:

Trường dạy lý thuyết (trường đào tạo nghề) nhằm hỗ trợ và bổ sung về mặt lý thuyết chuyên ngành (giảng dạy chuyên môn) cho việc đào tạo nghề trong doanh nghiệp, nâng cao và hoàn thiện kiến thức văn hoá chung của người học.

Hệ thống nhà trường trực thuộc thẩm quyền của Bang. Các chương trình giảng dạy khung cho lý thuyết chuyên môn, được thống nhất trong toàn Bang, sẽ được "ủy ban phối hợp Liên bang-Bang" điều chỉnh cho phù hợp với các quy chế đào tạo có hiệu lực thống nhất trên toàn Liên bang. Trên cơ sở đó, các chương trình giảng dạy cho phần học tập tại trường đào tạo nghề của hệ đào tạo nghề kép sẽ được ban hành riêng ở từng Bang.

Chương trình các môn lý thuyết được xây dựng theo từng nghề, do chính quyền từng Bang ban hành căn cứ chương trình khung của hội nghị bộ trưởng văn hoá khoa học giáo dục và nhất thiết phải bao gồm cả ba phần kiến thức: Các môn giáo dục chung, các môn kỹ thuật cơ sở và các môn kỹ thuật chuyên ngành.

Khoảng 2/3 trọng tâm của việc đào tạo trong trường đào tạo nghề nằm ở sự giảng dạy chuyên môn, khoảng 1/3 nằm ở sự giảng dạy kiến thức văn hoá chung.

Người học được gọi là học sinh học nghề và chỉ học lý thuyết từ một đến hai ngày mỗi tuần (chỉ khi nào việc bố trí thực hành quá khó khăn thì học sinh mới phải học liền vài tuần lý thuyết rồi đến vài tuần thực hành).

Học sinh cùng một lớp lý thuyết có thể đi thực tập ở nhiều xưởng khác nhau, họ chỉ gặp nhau đông đủ vào các buổi học lý thuyết ở trường.

Giáo viên dạy lý thuyết được gọi là giáo viên đào tạo nghề, có trách nhiệm giảng dạy lý thuyết chuyên ngành và giảng dạy kiến thức văn hoá chung tại các trường đào tạo nghề. Họ là những người đã được thực tập nghề nghiệp, tốt nghiệp đại học và đã tham gia công tác chuẩn bị giảng dạy tại các trường đào tạo nghề. Lực lượng giáo viên cho các môn học nghề có thực tập phải đáp ứng những điều kiện sau: đã hoàn thành kỳ thi thợ cả thủ công hoặc tốt nghiệp cao đẳng, có hai năm kinh nghiệm nghề nghiệp và tiếp theo đó đã được đào tạo lý thuyết và thực hành giảng dạy.

*- Xưởng dạy thực hành:*

Xưởng dạy thực hành trực thuộc một doanh nghiệp hoặc do một vài doanh nghiệp nhỏ hợp tác thành lập, để học sinh thực tập tay nghề cơ bản vào năm đầu và thực tập chuyên sâu vào các năm sau.

Người học ở xưởng thực hành được gọi theo cách truyền thống là người học việc (học nghề), chứ không gọi là học sinh như ở trường dạy lý thuyết.

Người hướng dẫn tay nghề thuộc biên chế nhân sự của doanh nghiệp chứ không do ngành giáo dục - đào tạo quản lý.

Xưởng thực hành chủ động phối hợp với trường dạy lý thuyết xây dựng chương trình đào tạo toàn khóa cũng như lịch học hàng tuần.

Việc đào tạo nghề nghiệp trong doanh nghiệp được thực hiện trong những điều kiện máy móc thiết bị hiện đại, phù hợp với thực tiễn. Sau đào tạo, người học có thể ngay lập tức đảm nhiệm công việc thực tế tại doanh nghiệp.

Những doanh nghiệp vừa và nhỏ mà bản thân không có khả năng cung cấp các khoá đào tạo nghề theo yêu cầu, thì có thể phối hợp với những doanh nghiệp khác trong việc tổ chức đào tạo. Bằng cách đó, các doanh nghiệp vừa và nhỏ - những thành phần quan trọng của nền kinh tế thị trường - có thể hoàn toàn tham gia vào quá trình đào tạo nghề.

Giáo viên tại doanh nghiệp gọi là giáo viên hướng dẫn nghề được lựa chọn từ các xưởng và phòng làm việc của doanh nghiệp và phải có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm việc. Họ còn phải là những người có đủ năng lực sư phạm và chuyên môn để tham gia giảng dạy.

### 2.2. Về chương trình đào tạo trong đào tạo nghề kép

\* *Thẩm quyền ban hành chương trình đào tạo:*

Như trên đã đề cập, quá trình đào tạo một nghề trong hệ thống đào tạo nghề kép được thực hiện tại 2 địa điểm. Chính vì vậy, chương trình đào tạo cho một nghề trong mô hình đào tạo nghề kép ở CHLB Đức cũng gồm 2 phần:

- Phần chương trình đào tạo thực hiện tại trường nghề do Hội nghị các Bộ trưởng văn hóa toàn Liên bang (KMK) ban hành. Phần chương trình này được gọi là "Kế hoạch giảng dạy khung" (Rahmenlehrplan). Khung kế hoạch giảng dạy bao gồm các nguyên tắc lý luận dạy học, các hướng dẫn nghiệp vụ cũng như mục tiêu, nội dung của các mô đun kỹ thuật cơ bản. "Kế hoạch giảng dạy khung" được áp dụng thống nhất cho một nhóm nghề trên phạm vi toàn Liên bang.

- Phần chương trình đào tạo thực hiện tại doanh nghiệp do Phòng công nghiệp và thương mại (IHK) của từng Tiểu bang ban hành. Phần chương trình này được gọi là "Khung kế hoạch đào tạo" (Ausbildungsrahmenplan). Khung kế hoạch đào tạo quy định danh mục các mô đun cốt lõi cũng như các kiến thức và kỹ năng cần đạt khi học các mô đun này. Còn mục tiêu và nội dung chi tiết sẽ được cụ thể hóa theo tình huống sản xuất của doanh nghiệp. Khung kế hoạch đào tạo được áp dụng cho từng Tiểu bang.

\* *Nội dung, hình thức của chương trình đào tạo trong đào tạo nghề kép:*

- Về nội dung:

Mặc dù chương trình đào tạo nghề do 2 cơ quan khác nhau ban hành, và được triển khai tại 2 địa điểm đào tạo khác nhau, chương trình đào tạo của hệ thống đào tạo nghề kép vẫn đảm bảo tính thống nhất chung, đảm bảo sự song hành, bổ trợ lẫn nhau giữa 2 phần chương trình đào tạo. Trong khi phần chương trình thực hiện tại trường nghề, bên cạnh các môn văn hóa (vì đầu vào là đối tượng hệ trung học cơ sở), các môn chung (Đức văn, Kinh tế - xã hội học, Đạo đức học, Thể dục, Ngoại ngữ) và các mô đun kỹ thuật cơ bản, thì phần chương trình thực hiện tại doanh nghiệp bao hàm các mô đun cốt lõi về kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề gắn với thực tế của nghề và với tình huống thật trong quá trình sản xuất tại doanh nghiệp. Trong mô hình đào tạo nghề kép, tất cả các nội dung được xác định trong chương trình thực hiện tại doanh nghiệp đều được xem là các nội dung cốt lõi. Cũng vì cơ bản đã xác định được địa chỉ đầu ra (do chính doanh nghiệp tuyển sinh) nên không còn sự

phân chia chương trình bắt buộc và chương trình tự chọn trong cả 2 phần chương trình.

- Về hình thức chương trình:

Do cách thức tổ chức dạy học có tính chất phối hợp giữa 2 địa điểm dạy học và thông thường với chu kỳ 2-3 (2 ngày tại trường, 3 ngày tại doanh nghiệp), nên quá trình đào tạo chủ yếu mang tính dần trải. Tuy nhiên tính chất tích hợp được thể hiện rất rõ trong các mô đun đào tạo, đặc biệt trong các mô đun kỹ thuật cơ bản. Trong hệ thống các môn học, mô đun đào tạo không có các môn học cơ sở, môn học chuyên nghề mà các kiến thức của các môn học này được chọn lọc một cách thiết thực và tích hợp vào các mô đun kỹ thuật cơ bản.

### **Kết luận**

Với những đặc điểm đặc trưng và những ưu điểm nổi trội, hệ thống đào tạo kép của Đức trở thành mô hình cho nhiều nước nghiên cứu, học tập, triển khai áp dụng. Không chỉ riêng Đức, các nước như Áo, Thụy sĩ, Hà lan, Đan mạch và một số nước trong khu vực như Thái lan, Trung quốc cũng đã gặt hái nhiều thành công khi áp dụng mô hình này.

Ở Việt Nam, mô hình đào tạo kép cũng đã được biết đến thông qua một số hội thảo chuyên đề, một số báo cáo khoa học, một vài mô hình thí điểm, nhưng chưa được quan tâm đầy đủ. Nên chăng cũng cần có những nghiên cứu cụ thể, khẳng định rõ khả năng áp dụng, mức độ áp dụng, phương thức áp dụng trong hệ thống GDNN Việt Nam. Những nghiên cứu đó sẽ là cơ sở khoa học quan trọng cho việc xây dựng hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc triển khai, áp dụng trong hệ thống □

### **Tài liệu tham khảo**

[1] Vũ Xuân Hùng, *Kinh nghiệm đào tạo nghề ở Đức - Gắn lý thuyết với thực hành*, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 352, 2006;

[2] Dieter Euler, Germany's dual vocational training system: a model for other countries?

[3] Gisela Dybowski, The Dual Vocational Education and Training System in Germany

[4] Federal Ministry of Education and Research, Vocational Training Act Berufsbildungsgesetz (BBiG), 2005

[5] Katrin Gutschow, Understanding the Dual System in Germany, Bundesinstitut für Berufsbildung, Bonn Federal Institute for Vocational Education and Training,

[6] The Education System in the Federal Republic of Germany 2011/2012, Secretariat of the Standing Conference of the Ministers of Education and Cultural Affairs of the Länder in the Federal Republic of Germany, 2012

# **THE DUAL SYSTEM IN VOCATIONAL EDUCATION AND TRAINING IN GERMANY**

**Trinh Vu Anh Xuan \***

*Email: hung.vdtn@molisa.com*

**Abstract:**

*The German vocational training is the combination of a learning environment that is close to the practical manufacturing settings of the enterprises and a VET institution which has sufficient professional theory and didactic capacity. In this model, enterprises focus on imparting knowledge and practical skills for the learners especially knowledge and skills customized for their own manufacturing and technology settings. Meanwhile, VET institutions aim to give basic theoretical knowledge. Since this model is developed on such combination, it is so called “the dual vocational training system”. This paper hereby features the dual vocational training system in Germany.*

**Keywords:** *dual training, market-driven training, dual vocational training.*

---

\* *Trinh Vu Anh Xuan - Directorate for Vocational Education and Training*